TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 6 - 2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh

Ông Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Â, sinh năm 1988; dân tộc: Dao; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang.Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lý Minh K, sinh năm 1986; dân tộc: Dao; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị Â trình bày: Chị và anh Lý Minh K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quan của địa phương, đến năm 2012 vợ chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nhưng trầm trọng nhất là từ đầu năm 2021 cho đến nay, nguyên nhân là do anh K không tu trí làm

ăn thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập vợ con, đập phá tài sản, mặc dù hai bên gia đình có tham gia góp ý nhưng không có kết quả, do vậy từ tháng 02/2021 anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, việc ai người ấy làm, không quan tâm gì đến nhau, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có níu kéo cũng không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Minh K.Về con chung, quá trình chung sống vợ chồng chị sinh có 02 con chung là cháu Lý Thị L, sinh ngày 06/3/2006 và cháu Lý Văn C, sinh ngày 06/8/2009, hiện nay các cháu đang ở cùng anh K, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Lý Thị L, còn anh K trực tiếp nuôi cháu Lý Văn C cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung, công nợ chung, vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Minh K trình bày: Anh và chị Đặng Thị Â chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quan của địa phương, đến ngày 22 tháng 8 năm 2012 vợ chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang, sau khi cưới chị Â về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà anh tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hành phúc được khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và chính quyền thôn hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được, do mâu thuẫn vợ chồng nên từ tháng 02 năm 2021 chị Â đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang để làm ăn sinh sống, vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau, nay chị Â có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh không nhất trí mà mong muốn chị Â suy nghĩ lại để vợ chồng quay về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị sinh được 02 con chung là cháu Lý Thị L, sinh ngày 06/3/2006 và cháu Lý Văn C, sinh ngày 06/8/2009, hiện nay các cháu đang ở cùng với anh, nếu trường hợp chị Â cương quyết xin ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Â cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung, vợ chồng anh chị tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 13/02/2023, Tòa án lấy lời khai của cháu Lý Thị L và cháu Lý Văn C là con chung của chị Đặng Thị Â và anh Lý Minh K, cả 02 cháu đều trình bày, nếu bố mẹ cháu ly hôn, các cháu có nguyện vọng được ở với bố là Lý Minh K. Ngày 14/02/2023, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải, chị Đặng Thị Â và anh Lý Minh K đã thống nhất được những nội dung sau: Về con chung, chị Đặng Thị Â và anh Lý Minh K đã thống nhất thỏa thuận anh K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu là Lý Thị L, sinh ngày 06/3/2006 và Lý Văn C, sinh ngày 06/8/2009 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu

chị Â cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Â và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản xác minh của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang với ông Đặng Văn D là trưởng thôn Thành Tâm, ông Bàn Quyết T là Công chức Tư pháp - hộ tịch xã V về tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con của chị Đặng Thị Â và anh Lý Minh K như sau:

Chị Đặng Thị Â và anh Lý Minh K hiện nay đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Anh, chị về chung sống với nhau từ năm 2006 và được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2012 vợ chồng anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi cưới chị Â về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà anh K tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng trầm trọng nhất là từ đầu năm 2021, nguyên nhân là do anh K thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, dọa dẫm vợ con, đập phá tài sản, mặc dù hai bên gia đình có tham gia góp ý, chính quyền thôn đã hòa giải nhưng không có kết quả, do vậy từ tháng 02/2021 chị Â đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang để làm ăn sinh sống và vợ chồng anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi kể từ thời gian đó cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau, nay chị Â làm đơn ra Tòa xin ly hôn với anh K thì theo ý kiến của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc nuôi con*:* Vợ chồng chị Đặng Thị Â và anh Lý Minh K có hai con chung là cháu Lý Thị L, sinh ngày 06/3/2006 và cháu Lý Văn C, sinh ngày 06/8/2009. Do chị Â đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang sinh sống, việc chị Â có quan tâm chăm sóc các cháu hay không thì chính quyền địa phương không nắm được; bên cạnh đó chị Â, anh K đều là người lao động tự do, là người chung sống cùng thôn với anh K nên được biết tuy làm nghề tự do nhưng gia đình anh K cũng có ruộng, vườn và cũng có thu nhập, hơn nữa hai con chung của anh chị K, Â cũng đã trên 7 tuổi, do vậy Tòa án nên hỏi ý kiến của các cháu, nếu các cháu có nguyện vọng ở với bố hay mẹ thì nên giao cho người đó.

Tại phiên tòa, chị Â có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị vẫn giữ nguyên quan điểm, về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K, về việc nuôi con, chị nhất trí giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả 02 cháu, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều

28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/122016 của ủy ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Â. Xử cho chị Đặng Thị Â được ly hôn anh và anh Lý Minh K.

- Việc nuôi con: Giao 02 cháu Lý Thị L, sinh ngày 06/3/2006 và Lý Văn C, sinh ngày 06/8/2009 cho anh Lý Minh K trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Đặng Thị Â không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Đặng Thị Â có đơn khởi kiện "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" với bị đơn là anh Lý Minh K, anh K có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã V, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự*:* Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân*:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Â và anh Lý Minh K xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, dọa dẫm vợ con, đập phá tài sản, mặc dù hai bên gia đình có tham gia góp ý, chính quyền thôn đã hòa giải nhưng không có kết quả, do vậy từ tháng 02/2021 vợ chồng anh chị đã sống ly thân, việc ai người ấy làm, không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đặng Thị Â được ly hôn anh Lý Minh K.

[4] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Lý Thị L, sinh ngày 06/3/2006 và Lý Văn C, sinh ngày 06/8/2009 hiện nay cháu L đã 17 tuổi và cháu C 14 tuổi các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường đang ở cùng với bố là anh K, khi ly hôn anh K cũng có

nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 cháu và không yêu cầu chị Â cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy nguyện vọng nuôi con của anh K xuất phát từ tình cảm, vì lợi ích của con. Mặt khác hai cháu L và C có nguyện vọng được ở cùng với bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai cháu Lý Thị L và Lý Văn C cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là chính đáng.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Â và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Â. Xử cho chị Đặng Thị Â được ly hôn anh Lý Minh K.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về việc nuôi con: Xử giao 02 cháu là Lý Thị L, sinh ngày 06/3/2006 và Lý Văn C, sinh ngày 06/8/2009 cho anh Lý Minh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Đặng Thị Â không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung sau này chị Â, anh K có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Â phải chịu 300.000[đ] (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai thu số: 0003222, ngày 23/11/2022.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Việt Hồng (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung